

Số: /KH-UBND *Quảng Trạch, ngày tháng năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Quảng Trạch giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch 687/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban thường vụ tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Kế hoạch 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch 1887/KH-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 780/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND xã Quảng Trạch về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. UBND xã Quảng Trạch ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Quảng Trạch theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột gồm chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cải cách hành chính, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu giai đoạn 2026-2027

a) Về hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, máy scan, máy in,.. có cấu hình cao; kết nối đường truyền Internet tốc độ cao đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- Đảm bảo 100% các thôn có sóng di động (4G/5G) và có thể tiếp cận internet băng rộng cố định, di động với chất lượng tốt.

- 100% các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức tại UBND xã được kết nối internet băng rộng cố định với tốc độ cao và được sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định theo quy định.

b) Về chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

c) Về kinh tế số, xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 90%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 60%.

- 100% trung tâm thương mại; 100% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

d) Về xã hội số

- Tối thiểu 90% công dân dưới 14 tuổi, đủ điều kiện trên địa bàn xã được cấp thẻ căn cước và định danh mức độ 2.

- 40% đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, 70% đối tượng người có công và thân nhân của người có công đăng ký chi trả không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học đạt 70%.

- Tỷ lệ triển khai Học bạ số đối với giáo dục phổ thông đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

2.2. Mục tiêu giai đoạn 2028-2030

a) Về hạ tầng số

- 100% hộ gia đình được tiếp cận Internet băng rộng chất lượng cao.

- Hạ tầng viễn thông phát triển đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện.

b) Về chính quyền số

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hoá”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.

c) Về kinh tế số

- 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử.
- Trên 02 mô hình “Chợ số-Nông thôn số” được duy trì, nhân rộng; 03 sản phẩm địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử, quảng bá số.
- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, du lịch, thương mại, công nghiệp...
- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.

d) Về xã hội số

- 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID). 95% người dân đủ điều kiện có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.
- 95% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số; 97% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gb/s.
- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.
- Bảo đảm mọi đối tượng người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số.
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch điện tử, dịch vụ số.
- Thúc đẩy hành vi và văn hóa ứng xử có trách nhiệm trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác của các cơ quan, đơn vị.
- Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã; tổ chức họp, giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.
- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định

kỳ và đột xuất theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch chuyển đổi số; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình

triển khai thực hiện.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện các chính sách số

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và cấp trên về chuyển đổi số; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý, điều hành của UBND xã.

- Triển khai thực hiện các tiêu chí, nội dung đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp xã do cấp trên ban hành; tổ chức tự đánh giá kết quả chuyển đổi số hằng năm của xã theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng kinh phí chuyển đổi số; ưu tiên sử dụng các nền tảng số dùng chung, thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư, khai thác và sử dụng hạ tầng số.

- Quan tâm tạo điều kiện, bố trí cán bộ phụ trách hoặc kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số; khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số phục vụ công tác chuyên môn và cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực triển khai chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, người dân và hộ kinh doanh trên địa bàn; kịp thời cập nhật các quy định, hướng dẫn mới của cấp trên về chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của cấp trên về phát triển hạ tầng số; từng bước thực hiện chuyển đổi từ giao thức Internet IPv4 sang IPv6 theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, ưu tiên áp dụng đối với các hệ thống, thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã.

- Thực hiện kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động của UBND xã và các cơ quan, đơn vị trực thuộc; bảo đảm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và trao đổi văn bản điện tử an toàn, thông suốt.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông duy trì, nâng cấp hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng trên địa bàn; từng bước mở rộng vùng phủ sóng mạng băng rộng di động 5G tại các khu dân cư, khu vực công cộng và nơi tập trung đông người, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số của địa phương.

- Khuyến khích sử dụng các nền tảng điện toán đám mây, các phần mềm dùng chung do cấp trên triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và an toàn thông tin.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã; bảo đảm 100% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công việc, kết nối đảm bảo cấu hình, kết nối Internet phục vụ công việc; thực hiện kiểm tra, bảo trì định kỳ, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, an toàn.

- Duy trì, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, các cụm truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, an ninh trật tự và phục vụ công tác du lịch trên địa bàn.

- Phối hợp triển khai các nền tảng, ứng dụng phục vụ nông thôn thông minh theo định hướng của tỉnh; từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị, phản ánh hiện trường và cung cấp tiện ích cho người dân.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường sử dụng phần mềm phòng chống mã độc, sao lưu dữ liệu định kỳ và kịp thời phối hợp xử lý các sự cố phát sinh; kịp thời phối hợp xử lý các sự cố phát sinh.

- Lồng ghép việc phát triển hạ tầng số với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị trên địa bàn; phối hợp huy động các nguồn lực hợp pháp để từng bước hoàn thiện hạ tầng số tại địa phương.

4. Nhân lực số

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin và an toàn thông tin tại UBND xã; bảo đảm 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm dùng chung và bảo đảm an toàn thông tin trong thực thi công vụ.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu do cấp trên tổ chức về quản trị dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác nền tảng số, an toàn thông tin và kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn, phát huy vai trò hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn trong việc hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số, kỹ năng số.

- Phối hợp với ban, ngành, các cơ quan chuyên môn cấp trên tập huấn, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số, khuyến khích cán bộ, công chức chủ động tham gia các khóa học trực tuyến, tự nâng cao năng lực số. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy cho đội ngũ cán bộ quản lý của xã về chuyển đổi số, từng bước áp dụng phương thức điều hành dựa trên dữ liệu và nền tảng số.

- Phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, thanh niên, giáo viên, người hoạt động không chuyên trách tham gia hỗ trợ chuyển đổi số tại chỗ tham gia hỗ trợ chuyển đổi số.

- Gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với các hoạt động, phong trào, mô hình của các tổ chức chính trị - xã hội; đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên xu hướng “Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn.”

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định về quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu số; tăng cường sử dụng Kho dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm bảo đảm kết nối, đồng bộ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

- Rà soát, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được phân cấp quản lý hoặc sử dụng tại địa phương như dân cư, đất đai, hộ tịch, lao động - xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa và các lĩnh vực khác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý.

- Thực hiện chuẩn hóa, cập nhật và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, hạn chế trùng lặp, sai lệch thông tin; thường xuyên cập nhật dữ liệu dân cư, hộ tịch, địa bàn dân cư, an sinh xã hội và các dữ liệu chuyên ngành khác theo quy định.

- Tăng cường bảo đảm an toàn dữ liệu; thực hiện quản lý, phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu đúng quy định; phối hợp thực hiện sao lưu, bảo mật thông tin, phòng ngừa rò rỉ dữ liệu.

- Phối hợp cập nhật, công khai các dữ liệu theo quy định nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, tiếp cận thông tin và sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định, kế hoạch và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước và dữ liệu cá nhân; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quản lý, sử dụng, lưu trữ và chia sẻ thông tin, tài liệu trên môi trường mạng theo đúng quy định.

- Rà soát, quản lý và sử dụng an toàn các trang thiết bị công nghệ thông tin,

hệ thống mạng, phần mềm, tài khoản và dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn; triển khai các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin, nền tảng số của UBND

xã theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sao lưu dữ liệu, phòng chống mã độc, thư rác, lộ lọt thông tin và các nguy cơ mất an toàn thông tin trên môi trường mạng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo sự cố an toàn thông tin theo quy định.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức; tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố do cấp trên tổ chức; kịp thời phối hợp xử lý khi xảy ra sự cố an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai sử dụng thống nhất các hệ thống thông tin, nền tảng số do cấp trên cung cấp; từng bước ứng dụng các công cụ hỗ trợ thông minh (trợ lý ảo, công cụ tra cứu...) trong công tác chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc. Ứng dụng AI trong hỗ trợ hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính, phân tích dữ liệu điều hành, cảnh báo hồ sơ trễ hạn và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các hệ thống thông tin phải tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Trị và Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số.

- Sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công, Hệ thống báo cáo, hội nghị trực tuyến, phần mềm phản ánh hiện trường, các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VneID; tiếp tục hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đạt 100%; khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trên môi trường mạng. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định; đảm bảo 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số chuyên dùng công vụ trong giải quyết công việc.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ đời sống.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số công vụ. Các hệ thống nền tảng số của tỉnh được triển khai trên địa bàn vận hành ổn định, an toàn, kết nối thông suốt, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, hợp tác xã trên địa

bàn từng bước chuyển đổi hoạt động sản xuất, kinh doanh lên môi trường số; khuyến khích ứng dụng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh; hướng dẫn tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh triển khai các hình thức thanh toán số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch và giải quyết thủ tục hành chính; vận động các cơ sở kinh doanh, chợ, cửa hàng trên địa bàn ứng dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua mã QR, ví điện tử và các nền tảng thanh toán điện tử phù hợp.

- Từng bước xây dựng và nhân rộng các mô hình “Chợ số”, “Khu dân cư số” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số trong đời sống hằng ngày.

- Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số thiết yếu như định danh điện tử (VNeID), dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và mạng xã hội an toàn cho người dân thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, các tổ chức đoàn thể, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số, mạng xã hội.

- Khuyến khích các trường học, tổ chức đoàn thể triển khai các hoạt động tuyên truyền, chuyên đề về “Công dân số”, “Gia đình số”, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân.

- Lồng ghép nội dung phát triển kinh tế số, xã hội số với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; từng bước nâng cao tỷ lệ người dân tham gia môi trường số, hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong cộng đồng.

- Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch của tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông và du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị và khu dân cư; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các nền tảng số, mạng xã hội phù

hợp; tăng cường tiếp nhận, phản hồi thông tin giữa chính quyền và người dân; kịp thời lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống tin giả, lừa đảo trên môi trường mạng; hướng dẫn người dân sử dụng Internet an toàn, lành mạnh và có trách nhiệm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND xã khi có thay đổi về quy định hoặc nhân sự; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai. Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính, phát triển chính quyền số và xây dựng chính quyền phục vụ.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi số hằng năm; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, đơn vị hàng năm. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số

- Xây dựng, duy trì các chuyên mục, tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử xã và các nền tảng số, mạng xã hội phù hợp; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, các hoạt động tuyên truyền, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề về chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử và các nền tảng số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các hoạt động tại khu dân cư, các tổ chức đoàn thể và phong trào tại địa phương.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.

- Tổ chức, cử cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số; khuyến khích tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực số trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Bố trí cán công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan xã; nâng cao năng lực vận hành hệ thống, hỗ trợ người dân.

- Khuyến khích cán bộ, công chức có sáng kiến ứng dụng công nghệ số trong công việc; phát huy vai trò lực lượng trẻ, đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số tại địa phương.

4. Ứng dụng công nghệ số

- Chủ động tiếp cận, khai thác các nền tảng số dùng chung do cấp trên triển khai; từng bước ứng dụng các công nghệ phù hợp (điện toán đám mây, dữ liệu số, công cụ hỗ trợ thông minh...) trong quản lý, điều hành.

- Phối hợp với cơ quan, cấp có thẩm quyền triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ số phục vụ cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí kinh phí hợp lý từ ngân sách tỉnh, các nguồn vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được cấp cho hoạt động chuyển đổi số; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ thiết thực như: đảm bảo thiết bị đầu cuối, duy trì hệ thống thông tin, trang thiết bị công nghệ thông tin, truyền thanh cơ sở và các nền tảng số phục vụ người dân.

6. Tăng cường phối hợp, huy động nguồn lực

- Phối hợp với các cơ quan cấp trên, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ trong triển khai hạ tầng, nền tảng số và đào tạo kỹ năng số.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật; huy động nguồn lực xã hội hóa phù hợp để phát triển chuyển đổi số tại địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các cơ quan chuyên môn và tương đương; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã

Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách; cụ thể hóa trong kế hoạch công tác hằng năm, giai đoạn 2026- 2030.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, quản lý; xem chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong hoạt động.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với các cấp ngành, đơn vị, bộ phận liên quan trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả triển khai chuyển đổi số theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực, đầu mối giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; Tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Thực hiện nghiêm ngặt, công khai thủ tục hành chính.

Tham mưu thực hiện nâng cao chất lượng tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; thực hiện đạt các chỉ tiêu liên quan đến thủ tục hành chính.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số xã Quảng Trạch giai đoạn 2026–2030; kịp thời giới thiệu, lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số trên địa bàn.

6. Công an xã

Phát huy vai trò Cơ quan Thường trực Đề án 06, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh để tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra rà soát, phát hiện, hướng dẫn xử lý các lỗ hổng bảo mật và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của xã.

6. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên

Tăng cường tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số của chính quyền.

Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 của các thôn hỗ trợ người dân tiếp cận, thực hành kỹ năng số.

7. Trưởng các thôn

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các lợi ích, quyền lợi thiết thực của chuyển đổi số đến từng hộ gia đình, Nhân dân trên địa bàn.

Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID, thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động hàng ngày như mua bán, đóng phí, hóa đơn, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến ...đặc biệt là người cao tuổi, phụ nữ, thanh thiếu niên, người lao động tự do. Tuyên truyền về chuyển đổi số đến từng hộ gia đình.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

Thường xuyên nắm bắt tình hình, nhu cầu, khó khăn vướng mắc của người dân trong quá trình chuyển đổi số để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo xử lý.

UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Trưởng thôn triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để kịp thời chỉ đạo nhằm thực hiện tốt các nội dung đã đề ra./.

(Chi tiết các nhiệm vụ, phân công đơn vị và thời gian hoàn thành được quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ; (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Ban chỉ đạo PTKH, CN, ĐMST, CDS và ĐA 06 xã;
- Các cơ quan tại mục IV;
- Lưu: VT, VHXX.

Trần Quang Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRONG TÂM TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____ / ____ /2026 của UBND xã)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số			
1	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của phòng, đơn vị	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
2	Tuyên truyền, phổ biến, triển khai quy chế văn hóa số cộng đồng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
3	Kế hoạch triển khai Đề án 06 trên địa bàn xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
4	Kế hoạch tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
II	Tổ chức triển khai, thực hiện các chính sách số			
1	Rà soát, tham mưu, các quy định pháp luật liên quan để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động chuyển đổi số	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
2	Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu; Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Bảo vệ bí mật Nhà	Văn phòng HĐND và	Các cơ quan, đơn vị liên	Năm 2026 và

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	nước (sửa đổi); Luật An ninh mạng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền	UBND	quan	thường xuyên
3	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	2026-2030
4	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
5	Tham mưu tỷ lệ chi ngân sách, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra và khả năng cân đối của ngân sách; Xây dựng chương trình đầu tư công về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030
III	Hoàn thiện hạ tầng số			
1	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được Trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các cơ quan chuyên môn	Các cơ quan chuyên môn	2026-2030
2	Xây dựng phòng học thông minh giai đoạn 2026 - 2030 tối thiểu có 01 trường học đạt tiêu chuẩn trường học thông minh	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 – 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Duy trì mạng nội bộ, kết nối Internet băng rộng và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ hoạt động thường xuyên trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Đầu tư thiết bị đầu cuối phục vụ cán bộ, công chức; Thiết bị số hóa hồ sơ; Thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến đảm bảo phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 – 2030
5	Lắp đặt các điểm wifi công cộng	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 – 2030
6	Lắp đặt Camera giám sát an ninh, trật tự (AI)	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 – 2030
7	Đầu tư hạ tầng truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông đồng bộ, hoạt động hiệu quả đảm bảo công tác tuyên truyền tại địa phương	Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 – 2030
IV	Phát triển nhân lực số			
1	Phối hợp với cơ quan cấp trên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số, ứng dụng số cho cán bộ, công chức	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và thường xuyên
2	Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, huy động sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân nộp	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các đơn vị, các thôn	Năm 2026 và thường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hồ sơ trực tuyến			xuyên
V	Phát triển dữ liệu số			
1	Khai thác các thành phần dữ liệu dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp	Các cơ quan chuyên môn	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên
2	Số hóa hồ sơ và kết quả TTHC; Lưu trữ, tra cứu và tái sử dụng dữ liệu số theo quy trình một cửa điện tử	Các cơ quan chuyên môn	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên
3	Cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội địa phương và dữ liệu quản lý địa bàn theo yêu cầu của cấp Tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của Tỉnh
4	Chuẩn hóa, lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thông nhất, dùng chung	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	An toàn thông tin mạng			
1	Khai thác các thành phần an ninh mạng dùng chung do cấp Trung ương, cấp tỉnh cung cấp	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin ở mức cơ sở, bảo vệ thiết bị đầu cuối; sao lưu dữ liệu, bảo đảm an toàn truy cập mạng.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Rà soát rủi ro an toàn thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống số; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị liên quan để xử lý sự cố, khắc phục điểm yếu và nâng cao năng lực bảo vệ tại cơ sở	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VII	Chính quyền số			
1	Sử dụng hiệu quả ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung giữa các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
2	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
VIII	Kinh tế số và xã hội số			
1	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại cơ sở	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các đơn vị liên quan, Trưởng các thôn	Hàng năm
2	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy các cơ sở kinh doanh chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 – 2030
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin			

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm của các xã về chuyển đổi số, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các đơn vị liên quan	2026 – 2030
2	Ưu tiên bố trí nguồn lực và dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị liên quan	2026 và hằng năm